**PHIẾU TỤ ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

Họ và tên giáo viên: **Phạm Thị B**

Trường:**tiểu học A**

Môn dạy: **Toán** Chủ nhiệm lớp: **1C**

Quận/ huyện: **X**Tỉnh/ thành phố: **Y**

Sử dụng trong đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

*(Kèm theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **ĐÁNH GIÁ** | |
| **GIÁO VIÊN** | **HIỆU TRƯỞNG** |
| **Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất nhà giáo** | | |
| **Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo** | | |
| a. Mức đạt: thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo |  |  |
| b. Mức khá: có tình thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo |  |  |
| c. Mức tốt: là tấm gương mẫu mwucj về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức nhà giáo |  |  |
| **Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo** | | |
| a. Mức đạt: có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông |  |  |
| b. Mức khá: có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực, ảnh hưởng tốt đến học sinh |  |  |
| c. Mức tốt: là tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo, ảnh hưởng tốt và hỗ trợ đồng nghiệp hình thành phong cách nhà giáo |  |  |
| **Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp cụ** | | |
| **Tiêu chí 3. Phát triển chuyên môn bản thân** | | |
| a. Mức đạt: đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn bản thân |  |  |
| b. Mức khá: chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân |  |  |
| c. Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục |  |  |
| **Tiêu chí 4. Xây dựng kế hoạch dạy và học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh** | | |
| a. Mức đạt: xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục |  |  |
| b. Mức khá: chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương |  |  |
| c. Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục |  |  |
| **Tiêu chí 5. Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh** | | |
| a. Mức đạt: áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh |  |  |
| b. Mức khá: chủ động cập nhật, vận động linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế |  |  |
| c. Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh |  |  |
| **Tiêu chí 6. Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh** | | |
| a. Mức đạt: sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh |  |  |
| b. Mức khá: chủ động cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh |  |  |
| c. Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh |  |  |
| **Tiêu chí 7. Tư vấn và hỗ trợ học sinh** | | |
| a. Mức đạt: hiểu các đối tượng học sinh và nẵm vững quy định về công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; thực hiện lồng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục |  |  |
| b. Mức khá: thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục |  |  |
| c. Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục** | | |
| **Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường** | | |
| a. Mức đạt: thực hiện đầy đủ nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định |  |  |
| b. Mức khá: đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường trong phạm vi phụ trách (nếu có) |  |  |
| c. Mức tốt: là tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường |  |  |
| **Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường** | | |
| a. Mức đạt: thực hiện đầy đủ các quy định về quyền dân chủ trong nhà trường, tổ chức học sinh thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường |  |  |
| b. Mức khá: đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp trong nhà trường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của học sinh (nếu có) |  |  |
| c. Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp |  |  |
| **Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường** | | |
| a. Mức đạt: thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường |  |  |
| b. Mức khá: đề xuấ biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lí kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có) |  |  |
| c. Mức tốt: là điển hình tiên tiến về thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | | |
| **Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan** | | |
| a. Mức đạt: thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành đối với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan |  |  |
| b. Mức khá: tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan |  |  |
| c. Mức tốt: đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan. |  |  |
| **Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh** | | |
| a. Mức đạt: cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh ở trên lớp; thông tin về chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh. |  |  |
| b. Mức khá: chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và động viên học sinh học tập, thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục |  |  |
| c. Mức tốt: giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục của học sinh |  |  |
| **Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo cụ đạo đức, lối sống cho học sinh** | | |
| a. Mức đạt: tham gia tổ chức, cung cấp thông tin về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh |  |  |
| b. Mức khá: chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các  bên liên quan trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh |  |  |
| c. Mức tốt: giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh |  |  |
| **Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dựng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục** | | |
| **Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc** | | |
| a. Mức đạt: có thể sử dụng được các từ ngữ giao tiếp đơn giản bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc |  |  |
| b. Mức khác: có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hàng ngày liên quan đến hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc biết ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc |  |  |
| c. Mức tố: có thể viết vè trình bày đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc |  |  |
| **Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục** | | |
| a. Mức đạt: sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, thiết bị công nghệ trong dạy hcoj, giáo dục và quản lý học sinh theo quy định; hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng, khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáp dục theo quy định |  |  |
| b. Mức khá: ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong hoạt động dạy học, giáo dục; cập nhật và sử dụng hiệu quả các phần mềm; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục |  |  |
| c. Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục học sinh |  |  |
| **XẾP LOẠI KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ** | | |
| a. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó có các tiêu chí theo quy định đạt mức tốt |  |  |
| b. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó có các tiêu chí theo quy định đạt mức khá trở lên |  |  |
| c. Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên |  |  |
| d. Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó) |  |  |

**1. Nhận xét (Ghi rõ):**

- Điểm mạnh: **ghi cụ thể**

- Những vấn đề cần cải thiện: **ghi cụ thể**

2. Kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp trong năm học tiếp theo

- Mục tiêu: **đạt được mức tốt**

- Nội dung đăng lý học tập, bồi dưỡng (các năng lực cần ưu  tiên cải thiện)

- Thời gian: **năm học tới**

- Điều kiện thực hiện: **ghi cụ thể các điều kiện**

***Hà Nội****, ngày****16****tháng****5****năm****2023***

**Người tự đánh giá**

                                                                                                                                                                                                            (Ký và ghi rõ họ tên)